

Số: 677/TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 16 tháng 10 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển sinh sau đại học năm 2020**

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tuyển sinh sau đại học đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II năm 2020 như sau:

**I- Các chuyên ngành tuyển sinh:**

**1- Chuyên khoa cấp II các chuyên ngành (Nội hô hấp; Nội khoa; Sản phụ khoa; Ngoại tiêu hóa; Ngoại khoa; Quản lý y tế; Tâm thần)**

**1.1. Văn bằng:** Thí sinh có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc bằng thạc sĩ đăng ký dự thi đúng với ngành/chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa I, thạc sĩ hoặc đăng ký dự thi theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp (sâu) của ngành tương ứng với ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ.

**1.2. Về thâm niên chuyên môn để dự thi:** sau khi tốt nghiệp chuyên khoa I hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sĩ và có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề).

**1.3. Môn thi tuyển:**

\* Môn chuyên ngành: theo ngành dự thi (trình độ chuyên khoa cấp I).

\* Môn Ngoại ngữ (trình độ B có phân chuyên Y). Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn thi tuyển (căn cứ Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

**2- Chuyên khoa cấp I các chuyên ngành: (Nội khoa; Ngoại khoa; Sản phụ khoa; Mắt; Răng Hàm Mặt; Tai Mũi Họng; Lao; Y học gia đình; Ung bướu; Tâm thần; Xét nghiệm y học, Y học cổ truyền;)**

**2.1. Văn bằng**

- Thí sinh có bằng đại học thuộc ngành học tương ứng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi. Riêng đối với những bác sĩ làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ trước ngày 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi thì được dự thi chuyên ngành đang làm việc. Đối với bác sĩ y học dự



phòng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2012 đã được cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là được khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng thì được đăng ký dự thi chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình.

## **2.2. Về thâm niên chuyên môn để dự thi:**

+ Thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề (theo quy định tại luật khám chữa bệnh)

+ Đối với trường hợp đăng ký dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi.

+ Các đối tượng khác: có ít nhất 12 tháng công tác trong chuyên ngành dự thi.

## **2.3. Môn thi tuyển:**

\* **Môn cơ sở:** Sinh lí cho hệ Nội; Giải phẫu cho hệ Ngoại; Giải phẫu bệnh cho chuyên ngành Ung bướu; Sinh học-di truyền cho chuyên ngành Xét nghiệm Y học.

\* **Môn chuyên ngành:** Theo ngành dự thi

## **II. Đối tượng và chính sách ưu tiên**

### **2.1. Đối tượng ưu tiên:**

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên ( tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. *Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.*

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh

c) Con liệt sĩ

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

### **III- Hồ sơ dự thi tuyển: (BSCKII, BSCKI)**

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu 1)
2. Bản sao công chứng bằng điểm, bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học (đối với thí sinh dự tuyển chuyên khoa II). Thí sinh dự tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải nộp giấy xác nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo Dục & Đào tạo.
3. Bản sao công chứng:
  - Văn bằng và bằng điểm/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định đối với những trường hợp thuộc diện miễn thi ngoại ngữ.
  - Chứng chỉ bổ sung kiến thức đối với các chuyên ngành tuyển sinh có yêu cầu.
  - Chứng chỉ hành nghề đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II.
4. Giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên (nếu có) theo quy định và minh chứng kèm theo.
5. Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi tối thiểu 12 tháng tính đến thời điểm dự thi đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực khác chuyên ngành dự thi của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quản lý nhân sự.
6. Người dự tuyển công tác tại cơ sở y tế ngoài công lập, ngoài hợp đồng lao động phải nộp kèm theo giấy phép hoạt động và danh mục chuyên ngành hoạt động của cơ sở y tế nơi người dự tuyển công tác (bản sao công chứng).
7. Người dự tuyển công tác tại cơ sở y tế ngoài công lập, phải có giấy xác nhận của Sở Y tế là đang hành nghề tại cơ sở y tế này.
8. Công văn cử đi dự thi của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quản lý nhân sự
9. Sơ yếu lí lịch có dán ảnh, đóng dấu xác nhận của cơ quan hoặc địa phương trong thời hạn 6 tháng (yêu cầu thí sinh có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự).
10. Giấy chứng nhận sức khỏe trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.
11. 02 bì thư, 04 ảnh cỡ 4 x 6 mới chụp trong vòng 6 tháng. Bên ngoài hai bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (chỉ ghi tỉnh, thành phố), chuyên ngành dự thi.

### **IV- Hình thức và thời gian đào tạo:**

Hình thức đào tạo: Tập trung 2 năm

- Kinh phí thi tuyển:

+ Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/hồ sơ; Lệ phí dự thi tuyển: 120.000đ/môn thi.

+ Hồ sơ và kinh phí tuyển sinh không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ thi.

**V- Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ & thi tuyển:**

- Nhận hồ sơ trong giờ hành chính, tại phòng Đào tạo Sau đại học - phòng 300, nhà A trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A- Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi tuyển đến hết ngày **16/11/2020**.

- Thời gian thi tuyển dự kiến vào tuần đầu của tháng **12/2020** (thông báo cụ thể sau).

**Ghi chú:**

- Tất cả giấy tờ được đánh số (góc trên bên phải của trang đầu) và xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ;

- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ theo quy định.

- Thí sinh giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ sẽ không được dự thi, nếu dự thi mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả. Các trường hợp vi phạm sẽ bị lập biên bản và gửi cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thí sinh dự tuyển vui lòng liên hệ: Phòng Đào tạo sau đại học, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, (phòng 300, tầng 3, nhà A, đường Nguyễn Bình Khiêm, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng). Điện thoại: 02253.735.968.

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế tiếp nhận thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp thời hoàn thành hồ sơ và nộp hồ sơ đúng thời hạn./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (đề b/c);
- Hiệu trưởng (đề b/c);
- Các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp Y Dược;
- Các cơ sở y tế;
- Lưu ĐTSĐH, VT.



HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

## CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NĂM 2020

TT	Trình độ, chuyên ngành	Chỉ tiêu năm 2020	TT	Trình độ, chuyên ngành	Chỉ tiêu năm 2020
<b>I</b>	<b>CHUYÊN KHOA 2</b>			<b>CHUYÊN KHOA I</b>	
1.	Nội hô hấp	6	1.	Nội khoa	1
2.	Nội khoa	6	2.	Ngoại khoa	12
3.	Sản phụ khoa	8	3.	Sản phụ khoa	3
4.	Ngoại tiêu hóa	2	4.	Mắt	5
5.	Ngoại khoa	1	5.	Tai mũi họng	9
6.	Quản lý y tế	19	6.	Răng hàm mặt	20
7.	Tâm thần	19	7.	Lao	50
			8.	Y học gia đình	10
			9.	Ung bướu	29
			10.	Tâm thần	11
			11.	Xét nghiệm y học	47
			12.	Y học cổ truyền	23

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**ĐƠN XIN DỰ THI TUYỂN SINH .....**

*Chuyên ngành:* .....*năm* .....

**Kính gửi:** Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Họ và tên: .....Nam, nữ: .....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Dân tộc: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay (ghi cụ thể): .....

.....

Chức vụ: .....

Ngày vào Đảng CSVN: .....Ngày chính thức: .....

Cơ quan công tác hiện nay: .....

.....

Địa chỉ cơ quan (ghi cụ thể).....

.....

Điện thoại: NR:.....CQ:.....DD: .....

Đăng thi Ngoại ngữ: Anh:  Pháp:  Khác (ghi cụ thể) .....

Email: .....

Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước: .....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Nơi tốt nghiệp đại học: .....Năm tốt nghiệp: .....

Ngành đào tạo: .....Loại tốt nghiệp: .....

Thời gian công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi (tính sau khi tốt nghiệp đại học):

Từ ngày.....tháng .....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....

Đối tượng ưu tiên: .....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trong đơn là đúng sự thật, tự nguyện đăng ký dự thi tuyển và cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo của Bộ Giáo Dục & Đào tạo, Bộ Y tế và quy định của Nhà trường, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Xin chân thành cảm ơn!

....., ngày.....tháng.....năm 2020

**Xác nhận của cơ quan**

**Người dự thi**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....  
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2020

**GIẤY XÁC NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC**

Cơ sở y tế:.....

Xác nhận ông/bà:.....

Sinh ngày:.....

Nơi sinh: .....

Chức vụ: .....

.....

Đã có thời gian công tác tại khoa: (tính từ sau khi tốt nghiệp đại học):.....

.....

.....

là.....năm.....tháng.

(từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng..... năm.....)

**Xác nhận của cơ quan**

*Phụ lục I*

**CÁC TRƯỜNG HỢP XÉT MIỄN THI NGOẠI NGỮ VÀ BẢNG THAM CHIẾU  
 QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG  
 NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM  
 ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng  
 Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
2. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam;
3. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
4. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

**Tiếng Anh**

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

**Một số tiếng khác**

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)



**BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

<b>STT</b>	<b>Chứng chỉ</b>	<b>Trình độ</b>
1	TOEFL IBT	45-93
2	IELTS	5-6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	TPKH - TecT no pyccKOMy H3LiKy KaK HHOCTpaHHOMy (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKH-2